

Cao Bằng, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Trả lời kiến nghị cử tri tại kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh**  
**khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 7.

Thực hiện ý kiến của HĐND tỉnh tại Báo cáo số 314/BC-HĐND ngày 08/11/2021 về việc báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ rà soát, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri theo quy định và tổng hợp, báo cáo trả lời kiến nghị của cử tri, cụ thể như sau:

**I. NÔNG - LÂM NGHIỆP**

**1. Cử tri huyện Bảo Lâm kiến nghị:**

Đề nghị sở Nông nghiệp và PTNT xem xét bổ sung cây “Sắn” vào danh mục cây trồng đặc hữu có giá trị kinh tế cao của tỉnh.

**Trả lời:**

Ngày 24/9/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 1783/SNN-KHTC về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục các cây trồng đặc hữu, cây có giá trị kinh tế cao của tỉnh; theo Dự thảo Quyết định, cây sắn không nằm trong danh mục. Ngày 30/9/2021, UBND huyện Bảo Lâm đã có Công văn số 1606/UBND-NN về việc góp ý Dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục các cây trồng đặc hữu, cây có giá trị kinh tế cao của tỉnh, nhất trí với các nội dung của Dự thảo, không có ý kiến chỉnh sửa, bổ sung.

Đối với nội dung kiến nghị của cử tri huyện Bảo Lâm, qua đánh giá thu nhập trồng sắn những năm gần đây ở địa phương trong tỉnh, các hộ trồng sắn thu nhập giao động từ 20 triệu đồng/ha - 25 triệu đồng/ha; so với một số cây trồng khác, giá trị kinh tế cây sắn là thấp hơn so với một số cây trồng khác (cây lạc 35 triệu đồng/ha; lúa 34 triệu đồng/ha; ngô 25-30 triệu đồng/ha). Bên cạnh đó, thời gian sinh trưởng của cây sắn dài ngày, chỉ sản xuất được 1 vụ/năm. Vì vậy, việc bổ sung cây “Sắn” vào danh mục cây trồng đặc hữu, cây có giá trị kinh tế cao của tỉnh đến thời điểm hiện nay là chưa đủ điều kiện.

## 2. Cử tri huyện Hoà An kiến nghị:

Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng thực hiện dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng tại 7 xã Ngũ Lão, Nguyễn Huệ, Trung Vương, Hà Trì, Lê Chung, Bạch Đằng, Bình Dương. Tuy nhiên, theo báo cáo cho thấy, cả giai đoạn 2010 -2020, Công ty trồng rừng mới đạt 28% so với kế hoạch. Đề nghị UBND tỉnh xem xét thu hồi diện tích đất rừng Công ty sử dụng không hiệu quả để bàn giao cho UBND huyện xây dựng phương án sử dụng đất trình cấp thẩm quyền phê duyệt, thực hiện giao đất cho hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu phát triển rừng sản xuất.

### Trả lời:

Ngày 12/8/2021, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 2089/UBND-KT về việc đánh giá kết quả thực hiện dự án bảo vệ và phát triển rừng của Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng, giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện kết quả quá trình thực hiện dự án của Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng giai đoạn 2010-2020 và 6 tháng đầu năm 2021, kết quả đánh giá tại Báo cáo số 1596/SNN-KHTC ngày 31/8/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Ngày 15/9/2021, UBND tỉnh ban hành văn bản số 1939/VP-KT về việc tiếp tục tham mưu, đề xuất phương án quản lý dự án Bảo vệ và phát triển rừng của Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 1736/SNN-KHTC ngày 21/9/2021 về việc tham mưu đề xuất phương án quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng của Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng.

Ngày 22/10/2021, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã cho ý kiến về việc quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng của Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng tại văn bản số 338-TB/BCSD về một số nội dung công tác, trong đó:

- Thống nhất cho Công ty điều chỉnh dự án với quy mô diện tích tập trung, phù hợp với năng lực đầu tư, khả năng quản lý của Công ty, hiện trạng sử dụng đất trên cơ sở rà soát lại toàn bộ diện tích đã giao cho Công ty (*Công ty có trách nhiệm thuê tư vấn để làm rõ diện tích theo nhóm: rừng tự nhiên, rừng sản xuất, các diện tích chưa trồng rừng, các diện tích chồng lấn với đất người dân đang quản lý sử dụng...*); đối với những diện tích chồng lấn với dân, diện tích đất đã hình thành rừng tự nhiên sau khi được làm rõ thì giao cho địa phương hoặc người dân quản lý theo quy định hiện hành.

- Căn cứ kết quả rà soát, Công ty có trách nhiệm hoàn chỉnh, đề xuất phương án xử lý theo hướng điều chỉnh dự án trình cơ quan chuyên môn của tỉnh thẩm định, cho ý kiến trước khi trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh Dự án theo quy định. Nguyên tắc của việc xem xét là phải đảm bảo nhu cầu, năng lực của doanh nghiệp và lợi ích của chính quyền địa phương và người dân. Thời gian giao cho Công ty TNHH Lâm nghiệp, phối hợp với các

địa phương và các đơn vị liên quan hoàn thành việc đề xuất điều chỉnh dự án trước 30/6/2022.

## II. THUYẾT LỢI - NƯỚC SINH HOẠT

### 1. Cử tri huyện Hà Quảng, Thạch An, Hoà An đề nghị UBND tỉnh đầu tư xây dựng các công trình nước sinh hoạt sau:

- Hồ vải địa chứa nước sinh hoạt tại Nặm Bắc thuộc xóm Lũng Niêng, xã Mã Ba huyện Hà Quảng.
- Hồ chứa nước đầu nguồn các xóm Táy Dưới, xã Thượng Thôn; nhóm Pài Làu, xóm Lũng Quảng, xã Hồng Sỹ; tại Nặm Bắc, xóm Lũng Niêng, xã Mã Ba; xóm Lũng Luông, xã Tổng Cọt, huyện Hà Quảng.
- Công trình nước sinh hoạt cho nhân dân vùng Lục Khu huyện Hà Quảng.
- Xây trạm bơm nước cho nhân dân 4 xóm Ca Rài, Lũng Thốc, Lũng Duốc, Lũng Rì thuộc xã Đức Xuân (cũ) huyện Hoà An.

#### Trả lời:

Nhu cầu nước sinh hoạt của người dân trong toàn tỉnh còn rất lớn, nhất là tại các vùng khó khăn về nguồn nước, do vậy tình bố trí kinh phí khá lớn để đầu tư từ các nguồn vốn do địa phương quản lý, đồng thời đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu tư các công trình nước sạch bằng nguồn vốn do Bộ quản lý, cụ thể:

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua. Cả giai đoạn 2021-2025 sẽ đầu tư 17 công trình cấp nước cho vùng Lục Khu Hà Quảng và một số xã Vùng Cao của tỉnh. Theo đề nghị của cử tri thì Hồ tại Xóm Lũng Niêng, Hồ Táy Dưới và Hồ tại Lũng Luông và một số hồ ở vùng Lục Khu đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và được thực hiện đầu tư từ năm 2022 đến năm 2024. Riêng Nhóm Pài Làu, xóm Lũng Quảng, xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng và trạm bơm nước cho nhân dân 4 xóm Ca Rài, Lũng Thốc, Lũng Duốc, Lũng Rì thuộc xã Đức Xuân (cũ) huyện Hoà An chưa nằm trong danh mục đầu tư của 17 công trình nêu trên.

Hiện nay Bộ Nông nghiệp và PTNT cũng đang tiến hành thực hiện chương trình “*Xây dựng hệ thống cấp nước tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước, tỉnh Hà Giang - Cao Bằng tại vùng lục khu, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng*”

Đối với các khu vực, địa bàn chưa được đầu tư từ các dự án, chương trình nêu trên, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các huyện, các xã ưu tiên đầu tư các công trình nước sinh hoạt từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo khả năng nguồn vốn.

**2. Cử tri huyện Hà Quảng, Thạch An, Trùng Khánh, thành phố Cao Bằng đề nghị UBND tỉnh đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi hiện nay đã xuống cấp không sử dụng được bao gồm:**

- Nâng cấp hồ chứa nước Bản Nưa (Đào Ngạn) thuộc xóm Đào Bắc, xã Ngọc Đào huyện Hà Quảng.

**Trả lời:**

Hồ chứa nước Bản Nưa xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng có dung tích thiết kế 98.106 m<sup>3</sup> phục vụ tưới cho 122,05ha diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Ngọc Đào. Công trình hồ Bản Nưa được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 1970, được sửa chữa nâng cấp hạng mục cống lấy nước năm 2010. Năm 2016 hệ thống kênh hồ Bản Nưa được đầu tư sửa chữa, nâng cấp theo chương trình nguồn kinh phí chống hạn. Năm 2020 hồ Bản Nưa được đầu tư sửa chữa, nâng cấp khoan phụt đập đất, cải tạo sửa chữa thiết bị thoát nước mái đập, cải tạo kênh tiêu hạ lưu đập. Hiện nay hồ Bản Nưa vẫn đảm bảo an toàn.

Tuy nhiên, do thời tiết nắng nóng kéo dài, không mưa khiến hồ chứa thiếu hụt nguồn nước dẫn đến lượng nước không đảm bảo công tác tưới phục vụ sản xuất vụ Mùa năm 2021.

Kế hoạch phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2022: Sau khi kết thúc vụ Mùa vào tháng 10/2021 đơn vị quản lý khai thác (Công ty TNHH MTV Thủy Nông) đã chủ động đóng cống tích nước hồ phục vụ sản xuất.

- Xây dựng đập nước Bó Nền cho xóm Bản Nhận, xã Lê Lợi huyện Thạch An với diện tích tưới tiêu 20ha.

**Trả lời:**

Công trình Đập nước Bó Nền cho xóm Bản Nhận, xã Lê Lợi, huyện Thạch An hiện nay chưa nằm trong Quy hoạch thủy lợi tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030. Việc đầu tư xây dựng cần lập thủ tục đầu tư theo Luật đầu tư công vì vậy đề nghị UBND huyện Thạch An đề xuất vào danh mục đầu tư xây dựng trong quy hoạch của tỉnh và tổ chức khảo sát sơ bộ, đánh giá sự cần thiết đầu tư, mục tiêu đầu tư, hạng mục cơ bản của công trình báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp đề xuất với UBND tỉnh để xem xét đầu tư khi bố trí được nguồn vốn. Trường hợp cần thiết và căn cứ khả năng ngân sách, UBND huyện Thạch An chủ động bố trí nguồn vốn do cấp huyện, cấp xã quản lý (nguồn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia) để thực hiện đầu tư.

- Công trình thủy lợi của trạm bơm Bản Ngàn (xóm 8) thành phố Cao Bằng.

**Trả lời:**

Công trình trạm bơm Bản Ngàn xã Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng phục vụ tưới cho 108,16 ha diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Vĩnh Quang và phường Ngọc Xuân. Công trình có 02 tuyến kênh chính là kênh Bắc dài 4km, kênh Nam dài 6km và các tuyến kênh nhánh. Công trình trạm bơm Bản Ngàn được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 1966. Năm 2019, tuyến kênh chính Nam dài 6km,

tuyến kênh Bắc dài 2.5km đã được sửa chữa nâng cấp theo dự án hồ chứa nước Khuổi Khoán, năm 2021 công trình đảm bảo cung cấp nước tưới cho 108,16ha đất nông nghiệp.

Tuyến kênh Bắc chưa được sửa chữa nâng cấp dài 1,5km kênh kết cấu đá xây, mặt cắt kênh (BxH) = (80x80)cm trong đó đoạn sau bể xả trạm bơm dài 500m bị hư hỏng, xuống cấp. Nguyên nhân do xây dựng lâu năm, đoạn kênh thấp, một số hộ gia đình đặt tấm nắp lán chiếm kênh nên không thể nạo vét, sửa chữa được đoạn kênh, gây khó khăn trong việc dẫn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Với hiện trạng xuống cấp của tuyến kênh Bắc, cần thực hiện đầu tư nâng cấp, sửa chữa lại (sửa chữa lớn). Hiện nay nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa thường xuyên do công ty TNHH MTV Thủy nông không đáp ứng nhu cầu sửa chữa. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Công ty TNHH MTV Thủy nông phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan đề xuất phương án và trình UBND tỉnh để xem xét đầu tư sửa chữa khi bố trí được nguồn vốn.

- Sửa chữa kênh mương Keng Mạ xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh (vấn đề này đã nêu tại rất nhiều kỳ họp HĐND tỉnh nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết).

#### **Trả lời:**

Tuyến kênh Keng Mạ, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh phục vụ tưới cho 195,91ha diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Trung Phúc và xã Đức Hồng. Công trình có 03 tuyến kênh chính và các tuyến kênh nhánh với tổng chiều dài 20,76km. Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 1972. Do công trình xây dựng lâu năm nên 05 tuyến kênh nhánh (kênh đá xây, kênh đất) đã bị xuống cấp, bong tróc, rò rỉ đáy kênh ảnh hưởng đến việc dẫn nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Trên cơ sở ý kiến của cử tri, Sở Nông nghiệp và PTNT, Công ty TNHH MTV Thủy nông đã sử dụng nguồn kinh phí chống hạn, kinh phí sửa chữa thường xuyên để sửa chữa, nâng cấp các tuyến kênh (*Năm 2013 nâng cấp sửa chữa 2,2km tuyến kênh chính A, năm 2018 nâng cấp sửa chữa 5,277km bao gồm một đoạn tuyến kênh chính A, B và một số đoạn kênh nhánh, năm 2019 nâng cấp sửa chữa 0,9 km tuyến kênh chính B*). Tuy nhiên, với nguồn vốn có hạn nên chưa thể đáp ứng việc sửa chữa đồng bộ toàn tuyến mà tập trung vào những tuyến kênh chính, vị trí kênh bị hư hỏng nặng.

Với hiện trạng xuống cấp của các tuyến kênh Keng Mạ cần thực hiện đầu tư nâng cấp, sửa chữa lại (sửa chữa lớn). Hiện nay nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa thường xuyên do công ty TNHH MTV Thủy nông không đáp ứng nhu cầu sửa chữa. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Công ty TNHH MTV Thủy nông phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan đề xuất phương án và trình UBND tỉnh để xem xét đầu tư sửa chữa khi bố trí được nguồn vốn.

- Sửa chữa hồ chứa nước phục vụ sản xuất Cao Thăng xã Cao Thăng huyện Trùng Khánh.

**Trả lời:**

Hồ chứa nước Cao Thăng thuộc xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh dung tích thiết kế 0,52.106 m<sup>3</sup> do Công ty TNHH MTV Thủy nông Cao Bằng quản lý, khai thác, công trình phục vụ tưới cho 85,36ha diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Cao Thăng. Công trình có 02 tuyến kênh chính và các tuyến kênh nhánh với tổng chiều dài 6,07km. Công trình được xây dựng đưa vào sử dụng năm 1963, năm 2010 hồ Cao Thăng được sửa chữa nâng cấp, tuy nhiên chỉ nâng cấp hạng mục đập đất. Do công trình xây dựng lâu năm hiện nay một số đoạn kênh đã xuống cấp, bị bong tróc, rò rỉ đáy kênh ảnh hưởng đến lượng nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Để đảm bảo công tác tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, Công ty TNHH MTV Thủy nông đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 10/TTr-TN ngày 28/10/2021 về việc đề nghị bố trí kinh phí thực hiện sửa chữa, khắc phục hư hỏng kênh chính hồ Cao Thăng xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh với tổng kinh phí 720 triệu đồng. Thời gian tới UBND tỉnh để xem xét đầu tư sửa chữa khi bố trí được nguồn vốn.

**III. CÔNG NGHIỆP****Cử tri huyện Hà Quảng kiến nghị:**

Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Điện lực tỉnh đầu tư trạm biến áp cho nhóm hộ Bó Rọc, xóm Bình Minh, xã Yên Sơn; xóm Tổng Cánh, xã Thượng Thôn; nhóm hộ Khau Sớ, xóm Lũng Bông, nhóm hộ Lũng Túp thuộc xóm Lũng Quảng, xã Hồng Sỹ.

**Trả lời:**

- Xóm Bình Minh, xã Yên Sơn; xóm Tổng Cánh, xã Thượng Thôn; xóm Lũng Bông và xóm Lũng Quảng, xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng đã có trong danh mục Đề án Đầu tư xây dựng các công trình cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020- 2025 và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 19/6/2020.

- Nhóm hộ Khau Sớ, xã Hồng Sỹ: Đã được Công ty Điện lực Cao Bằng phê duyệt đầu tư năm 2022, cụ thể sẽ đầu tư 01 trạm biến áp 100kVA - 35/0,4kV tại Quyết định số 1731/QĐ-PCCB ngày 08/11/2021 của Công ty Điện lực Cao Bằng về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật ĐTXD công trình: Cải tạo, chống quá tải, giảm TĐN huyện Hà Quảng, Hòa An, tỉnh Cao Bằng năm 2022.

**IV. ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG**

**1. Cử tri huyện Hà Quảng, Nguyên Bình, Hạ Lang, Bảo Lạc kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục xem xét bố trí và hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình sau:**

1.1. Nhà hội đàm tại Trạm Biên phòng Nà Quân (Đồn Biên phòng Càn Yên) huyện Hà Quảng nhiều hạng mục đã xuống cấp không thể sử dụng.

**Trả lời:**

Việc đầu tư Nhà hội đàm tại Trạm Biên phòng Nà Quân (Đồn Biên phòng cần Yên) huyện Hà Quảng là cần thiết. Tuy nhiên, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chưa có danh mục dự án này. UBND tỉnh tiếp tục rà soát, xem xét, bố trí vốn để thực hiện khi cân đối được nguồn vốn.

1.2. 01 nhà hiệu bộ, 01 lớp học, 01 bếp ăn cho trẻ (50 trẻ), 05 phòng công vụ cho giáo viên, xây cổng và tường rào cho điểm trường chính của trường Mầm non xã Cốc Pàng huyện Bảo Lạc.

**Trả lời:**

Công trình Trường Mầm non Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 26/10/2016. Quy mô đầu tư gồm: xây dựng 02 tầng bố trí 02 lớp học và 03 phòng công vụ giáo viên, các hạng mục phụ trợ. Tổng mức đầu tư công trình là: 2,2 tỷ đồng. Đến năm 2019 UBND tỉnh đã bố trí đủ vốn để hoàn thành công trình. Đối với kiến nghị bố trí vốn xây dựng 01 nhà hiệu bộ, 01 lớp học, 01 bếp ăn cho trẻ (50 trẻ), 05 phòng công vụ cho giáo viên, xây cổng và tường rào: Hiện nay nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ cho các chương trình, dự án. UBND tỉnh sẽ xem xét bố trí vốn khi cân đối được nguồn vốn.

UBND tỉnh đề nghị UBND huyện Bảo Lạc căn cứ theo tính chất cấp bách, cần thiết của các công trình, chủ động xem xét cân đối, bố trí nguồn vốn trong phạm vi ngân sách cấp huyện quản lý, các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện đầu tư.

1.3. Xây kè chống sạt lở cho Bệnh viện Tỉnh Túc (cơ sở 1 thuộc Tổ 2 thị trấn Tỉnh Túc) huyện Nguyên Bình vì hiện nay có 02 điểm sạt lở rất lớn gây mất an toàn khu nhà kỹ thuật và nhà giặt là.

**Trả lời:**

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục sạt lở tại Khu nhà B Bệnh viện thị trấn Tỉnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác. Năm 2020, UBND tỉnh đã giao kinh phí thực hiện khắc phục sạt lở khu nhà B bệnh viện thị trấn Tỉnh Túc tại Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 30/12/2020, số tiền 3.000 triệu đồng.

Năm 2021, UBND tỉnh đã bổ sung kinh phí để thực hiện khắc phục sạt lở tại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 với số tiền 1.698 triệu đồng. Tổng kinh phí đã bố trí là 4.698 triệu đồng. Theo báo cáo của UBND huyện, công trình cơ bản đã thực hiện được 95% (đã thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành 3.789 triệu đồng), dự kiến hoàn thành bàn giao và thanh toán hết kinh phí được giao trong năm 2021.

Đối với 02 điểm sạt lở theo kiến nghị là khu nhà kỹ thuật và nhà giặt là, không nằm trong khu nhà B, UBND huyện Nguyên Bình đã có Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 03/11/2021 về việc xin điều chỉnh bổ sung tổng mức đầu tư công trình để khắc phục sạt lở với số kinh phí xin bổ sung là 3,5 tỷ đồng. Hiện nay nguồn dự phòng ngân sách tỉnh đã phân bổ cho công tác phòng, chống dịch COVID-19, UBND tỉnh sẽ xem xét, cho chủ trương và hỗ trợ khi cần đổi được nguồn vốn để khắc phục.

1.4. Xây kè bờ sông Quây Sơn đoạn từ xã Minh Long đi xã Lý Quốc huyện Hạ Lang có nguy cơ sạt lở nhiều.

**Trả lời:**

Đoạn sạt lở bờ sông Quây Sơn tại điểm gần giữa mốc 840-841 xã Minh Long đi xã Lý Quốc huyện Hạ Lang mới xuất hiện lở khá lớn có nguy cơ lở mất mặt đường QL4 gây ách tắc giao thông, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chức năng đến xem xét đề xuất phương án xử lý.

**2. Cử tri huyện Bảo Lạc kiến nghị:**

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm bố trí các nguồn vốn hỗ trợ nhân dân xóm Nà Luông, xã Cốc Pàng huyện Bảo Lạc di dân ra biên giới, để nhân dân có điều kiện lao động sản xuất và bảo vệ biên giới.

**Trả lời:**

UBND tỉnh nhận được công văn của các huyện đề nghị hỗ trợ. Trong đó, huyện Bảo Lạc đề nghị hỗ trợ 30 hộ di dân ra biên giới với hình thức xen ghép nhu cầu vốn 1.500 triệu đồng. UBND tỉnh đã giao cho Sở Nông nghiệp PTNT tham mưu, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, để đảm bảo tính khả thi, UBND tỉnh giao Sở Tài chính tỉnh rà soát lần 2 trước khi trình tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện. Đến ngày 22/11/2021, UBND tỉnh đã phê duyệt nội dung trên tại Quyết định số 2209/QĐ-UBND về giao dự toán chi ngân sách năm 2021.

**V. GIAO THÔNG - VẬN TẢI**

**1. Cử tri các huyện Nguyên Bình, Quảng Hoà, thành phố Cao Bằng đề nghị UBND tỉnh tiếp tục xem xét bố trí và hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường sau:**

1.1. Lắp đặt hệ thống đèn giao thông tại ngã tư đường tròn Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng.

**Trả lời:**

Ngã tư vòng tròn Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng có lý trình Km273+950/QL.3 thuộc địa bàn phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, là nút giao nằm trên tuyến QL.3 do Chi Cục quản lý đường bộ I.4 quản lý. Ngã tư trên nằm trong đoạn qua khu đông dân cư, có mật độ lưu lượng xe lớn do đó việc bổ sung đèn tín hiệu giao thông tại nút giao trên là cần thiết. Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tham mưu,



thường xuyên quan tâm, phối hợp chặt chẽ với đơn vị để tiếp tục đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, đầu tư.

1.2. Lắp đặt hệ thống đèn giao thông và lan can rào chắn đoạn cua vào cửa ngõ tổ 4 phường Sông Bằng (cạnh gia đình ông Hoàng Tiến) thành phố Cao Bằng.

**Trả lời:**

Đoạn cua vào cửa ngõ tổ 4, phường Sông Bằng tại lý trình Km60+300 của tuyến Quốc lộ 34B. Việc lắp đặt hệ lan tôn sóng và đèn tín hiệu màu vàng nhấp nháy tại vị trí này là cần thiết. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải chỉ đạo rà soát các vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông như ý kiến cử tri nêu, trình Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét, phê duyệt bổ sung hệ thống an toàn giao thông trên tuyến đường QL.34B trong năm 2022.

Trước mắt, để hạn chế tốc độ của các phương tiện tham gia giao thông, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải chỉ đạo Nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên thi công hệ thống an toàn giao thông bằng vạch sơn giảm tốc trong đoạn đường cong hoàn thành trước ngày 31/12/2021.

1.3. Sửa chữa đường tỉnh lộ 202 bị sạt lở đoạn từ ngã ba Ca Thành đi xã Yên Lạc huyện Nguyên Bình.

**Trả lời:**

Sở Giao thông vận tải đã tổ chức kiểm tra, rà soát các vị trí sạt lở trên đoạn tuyến từ Km0-Km9, đường tỉnh 202 (từ ngã ba Ca Thành đi xã Yên Lạc huyện Nguyên Bình). Đoạn tuyến sạt lở taluy dương do ảnh hưởng của các đợt mưa trong năm 2020. Các vị trí sạt lở taluy dương đang được triển khai thi công khắc phục thuộc công trình: Sửa chữa cục bộ nền, mặt đường và công trình đoạn Km0-Km10, ĐT.202 nằm trong danh mục Kế hoạch bảo trì đường bộ tỉnh Cao Bằng năm 2021. Thời gian dự kiến thi công hoàn thành công trình trước ngày 31/12/2021.

Ngoài ra, do ảnh hưởng của đợt mưa từ ngày 19/10/2021 đến 22/10/2021, hiện nay các vị trí tại lý trình Km1+50, Km3+720 tiếp tục sạt lở taluy, có nguy cơ gây mất an toàn giao thông và ảnh hưởng đến an toàn, đời sống của người dân trong khu vực lân cận tuyến đường. Sở GTVT đã có báo cáo, đề xuất UBND tỉnh Cao Bằng cho phép xử lý khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 tại các vị trí nêu trên.

1.4. Cấm các biển báo rẽ, hạn chế tốc độ trên tuyến đường tỉnh lộ 207 đoạn đi qua địa phận xã Độc Lập, xã Cai Bộ, huyện Quảng Hoà.

**Trả lời:**

Sở Giao thông vận tải đã chỉ đạo nhà thầu thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên cấm 02 biển báo hiệu số W.225 (Biển báo người tham gia giao thông phải đi chậm và thận trọng đề phòng khả năng xuất hiện và di chuyển bất ngờ của trẻ em trên mặt đường) tại Km3+190 ở hai đầu đoạn đường giao nhau

với đường huyện lộ 17 đi vào trường học thuộc địa phận xã Độc Lập, đồng thời sơn vạch giảm tốc để hạn chế tốc độ và cắm các biển báo hiệu tại khu vực chợ Háng Châu thuộc xã Cai Bộ, hoàn thành trước ngày 31/12/2021.

1.5. Khôi phục lại đoạn mương, rãnh thoát nước đoạn từ Km10 + 250 đến Km11 + 100 và đoạn từ Km 11+600 đến Km11 + 700 thuộc địa phận xóm Hòa Bình, xã Cai Bộ, huyện Quảng Hoà có rãnh thoát nước kích thước khoảng (40x40x40)cm, chiều sâu 50cm trên tuyến đường tỉnh lộ 207.

**Trả lời:**

Đoạn rãnh thoát nước từ Km10+250 đến Km11+100 và từ Km11+600 đến Km11+700 nằm sát các hộ dân thuộc địa phận xóm Hòa Bình, xã Cai Bộ, huyện Quảng Hòa, là rãnh đất có tiết diện hình thang đã được thi công và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2018.

Trong quá trình khai thác sử dụng, Sở Giao thông vận tải đã chỉ đạo nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên nạo vét, khơi thông lòng rãnh bảo đảm thoát nước rãnh dọc. Tuy nhiên, do nước thải sinh hoạt kèm rác thải của người dân đổ xuống lòng rãnh đã gây ách tắc, ứ đọng lòng rãnh. Để xử lý tình trạng ách tắc, ứ đọng nước trong lòng rãnh, Sở Giao thông vận tải đã đề xuất bổ sung rãnh dọc hình chữ nhật kín có nắp đậy vào kế hoạch bảo trì năm 2022.

Đề nghị UBND huyện Quảng Hòa và UBND xã Cai Bộ tuyên truyền, vận động người dân di chuyển các tấm đan, tháo dỡ hàng rào, thu dọn các loại vật tư, vật liệu tập kết trên rãnh dọc, lòng, lề đường, di dời công trình tạm bị ảnh hưởng để có mặt bằng thi công.

**VI. TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG**

**1. Cử tri huyện Hà Quảng, Thạch An, Bảo Lâm kiến nghị:**

Hiện nay, trên địa bàn các huyện Hà Quảng, Thạch An, Bảo Lâm chưa được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những diện tích rừng phòng hộ ít sung yếu được qui hoạch là đất rừng sản xuất. Đề nghị UBND tỉnh xem xét cho chuyển đổi một số diện tích rừng phòng hộ thành rừng sản xuất, để nhân dân phát triển kinh tế rừng.

**Trả lời:**

Ngày 31/3/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 506/QĐ-UBND phê duyệt dự án: Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Dự án thực hiện trên địa bàn thành phố Cao Bằng và 05 huyện (*Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh*); thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022. Sau khi triển khai xong Dự án nêu trên, UBND tỉnh sẽ bố trí kinh phí thực hiện đối với 04 huyện còn lại (*Hà Quảng, Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang*). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất, thì liên hệ

với cơ quan tài nguyên và môi trường của UBND huyện nơi có đất để được hướng dẫn.

Ngoài ra, khu vực cần chuyển mục đích sử dụng rừng phải đáp ứng các điều kiện: Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, đáp ứng các tiêu chí phân loại rừng, có phương án chuyển loại rừng.

## **2. Cử tri huyện Nguyên Bình kiến nghị:**

Tại khu đất Thập Lục Phần (thị trấn Tỉnh Túc) trước đây do Hợp tác xã Chiến Công thuê. Từ năm 2019, HTX Chiến Công không còn nhu cầu thuê nữa. Đề nghị UBND tỉnh sớm thu hồi mặt bằng và giao lại cho địa phương quản lý.

### **Trả lời:**

Hợp tác xã công nghiệp và vận tải Chiến Công được UBND tỉnh cho thuê đất để thực hiện dự án: Xưởng luyện thiếc tại thị trấn Tỉnh Túc, huyện Nguyên Bình theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của Cao Bằng; thời hạn thuê đất từ ngày 01/01/2008 đến hết ngày 31/12/2015; hình thức: Trả tiền thuê đất hằng năm. Do không còn nhu cầu tiếp tục thực hiện dự án, Hợp tác xã đã lập hồ sơ xin trả lại khu đất thực hiện dự án cho Nhà nước. Ngày 16/10/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Thông báo số 1961/TB-SKHĐT về việc chấm dứt hoạt động dự án Xưởng luyện thiếc Nguyên Bình.

Theo quy định tại Khoản 14, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, đối với trường hợp thuê đất trả tiền hằng năm thì sau khi có thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thì Chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng đất 24 tháng kể từ ngày dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động; trong thời hạn 24 tháng này chủ đầu tư được bán tài sản hợp pháp gắn liền với đất cho nhà đầu tư khác theo quy định của pháp luật. Khi hết thời hạn 24 tháng mà chủ đầu tư không thực hiện được việc bán tài sản hợp pháp của mình cho nhà đầu tư khác thì Nhà nước sẽ thu hồi đất theo quy định.

Hiện nay, vừa hết thời hạn 24 tháng kể từ ngày có thông báo chấm dứt hoạt động của dự án, UBND tỉnh đang chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện thủ tục thu hồi đất đã cho Hợp tác xã công nghiệp và vận tải Chiến Công thuê và bàn giao đất cho địa phương quản lý theo quy định (hoàn thành trong tháng 12/2021).

## **3. Cử tri huyện Hoà An kiến nghị:**

Đề nghị sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết việc mỏ đá Thâm Bốc do Doanh nghiệp Hồng Dũng - Hồng Diệp làm chủ đầu tư, trong quá trình khai thác đã gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước sinh hoạt và gây mất an toàn khi nổ mìn cho 50 hộ dân ở xóm Nậm Loát xã Nguyễn Huệ.

### **Trả lời:**

Mỏ đá Thâm Bốc, Thâm Bốc II, xã Trung Vương (nay là xã Nguyễn Huệ), huyện Hoà An được UBND tỉnh Cao Bằng cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho Công ty đầu tư xây dựng và thương mại Hồng Diệp (Giấy phép

khai thác khoáng sản số 759/GP-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2013), Doanh nghiệp vận tải Hồng Dũng (Giấy phép khai thác khoáng sản số 760/GP-UBND ngày 10/6/2013) với cùng thời hạn khai thác là 08 năm (đến ngày 10 tháng 6 năm 2021). Hiện nay, Giấy phép khai thác khoáng sản tại 02 mỏ đá nêu trên đã hết hiệu lực, Công ty đầu tư xây dựng và thương mại Hồng Diệp, Doanh nghiệp vận tải Hồng Dũng đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ nhằm khép kín quy trình Giấy phép khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh cấp. Hoạt động khoáng sản tiếp theo tại mỏ đá Thâm Bốc, Thâm Bốc II sẽ được tiếp tục xem xét, triển khai theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Trong quá trình Công ty đầu tư xây dựng và thương mại Hồng Diệp, Doanh nghiệp vận tải Hồng Dũng thực hiện khai thác khoáng sản tại mỏ đá Thâm Bốc, Thâm Bốc II, năm 2019 đã có những ý kiến, kiến nghị của cử tri, phản ánh của báo chí liên quan đến hoạt động nổ mìn lớn gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, quá trình khai thác có ảnh hưởng đến nguồn nước và đất canh tác của người dân.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã kịp thời phối hợp với UBND huyện Hòa An tổ chức kiểm tra nhằm xác minh, làm rõ để trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và phản ánh của báo chí (Công văn số 693/STNMT-VP ngày 14/4/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa XVI nhiệm kỳ 2016 - 2021; Biên bản kiểm tra ngày 24/9/2020 do UBND huyện Hòa An chủ trì). Kết quả kiểm tra đã xác định việc nổ mìn của các doanh nghiệp đều tuân thủ các quy định của pháp luật, tuân thủ giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được cấp. Về phản ánh nổ mìn gây chấn động lớn xảy ra từ năm 2017, sau đó doanh nghiệp đã thay đổi phương pháp nổ mìn bằng kẹp nổ visai nên hiện tượng này đã hoàn toàn chấm dứt. Đối với phản ánh của báo chí về khai thác gây ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đến đất canh tác dẫn tới người dân kiến nghị, khiếu nại đã được trả lời và giải quyết.

Do nội dung kiến nghị của cử tri huyện Hòa An không nêu rõ thời điểm phát sinh vấn đề gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước sinh hoạt và gây mất an toàn khi nổ mìn cho 50 hộ dân ở xóm Nặm Loát, xã Nguyễn Huệ và mỏ đá Thâm Bốc, Thâm Bốc II đã dừng khai thác từ ngày 10 tháng 6 năm 2021 đến nay nên Sở Tài nguyên và Môi trường không tổ chức kiểm tra, xác minh tại thực địa. Qua xác minh thông tin từ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hòa An thì được biết nội dung này đã được cử tri kiến nghị từ lâu và sau đó đã được giải quyết thỏa đáng.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Hòa An rà soát lại công tác tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để làm rõ thời điểm kiến nghị và kết quả đã giải quyết. Nếu là nội dung mới kiến nghị thì tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan xác minh, làm rõ, giải quyết theo quy định.

Mặt khác, thực hiện Thông báo số 58-TB/TU ngày 09/8/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng, mỏ đá Thâm Bốc, Thâm Bốc II sẽ được điều chỉnh phương án xử lý đối với mỏ ảnh hưởng đến cảnh quan khi di chuyển trên các tuyến đường du lịch

trong vùng Công viên địa chất toàn cầu. Theo đó, phương án xử lý đối với 02 mỏ này là tiếp tục hoạt động khai thác khoáng sản tại mỏ nhằm đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng (gộp hai mỏ thành một để cấp 01 Giấy phép khai thác khoáng sản); xử lý an toàn khu vực mỏ; tục hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích quan sát thấy, đảm bảo trong thời gian 12 tháng có thể xử lý được phần quan sát thấy khi di chuyển trên các tuyến đường để đảm bảo mỹ quan khu vực.

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2146/UBND-CN ngày 18/8/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung phương án xử lý các mỏ nằm trong vùng Công viên địa chất non nước Cao Bằng để chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, triển khai thực hiện. Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục theo dõi, giám sát, tham mưu việc cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản và thực hiện hoạt động khoáng sản tại khu vực theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến môi trường, nhân dân, kịp thời xử lý các vi phạm (nếu có).

#### **4. Cử tri thành phố Cao Bằng kiến nghị:**

4.1. Lò đốt rác thải y tế của bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng rất gần nhà dân, đã gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khoẻ của nhân dân. Đề nghị UBND tỉnh xem xét giải quyết vấn đề nêu trên.

#### **Trả lời:**

Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, địa chỉ tại Tô 13, phường Tân Giang, Thành phố Cao Bằng, là bệnh viện tuyến cuối của tỉnh Cao Bằng thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh với quy mô 560 giường bệnh. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh phục vụ nhân dân có phát sinh chất thải y tế lây nhiễm. Thực hiện Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn đến năm 2025, theo đó Bệnh viện đa khoa tỉnh đang thực hiện tự xử lý chất thải phát sinh hằng ngày tại đơn vị và các cơ sở y tế công lập, tư nhân, các phòng khám và khu cách ly tập trung phòng, chống dịch COVID-19... trên địa bàn Thành phố Cao Bằng và một số Trung tâm y tế tuyến huyện thuộc cụm xử lý chất thải số 2 (Trung tâm y tế huyện Hòa An) và cụm xử lý chất thải số 3 (Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa) do Hệ thống xử lý chất thải của các cụm trên đang dừng hoạt động. Lượng chất thải lây nhiễm trung bình một ngày Bệnh viện đa khoa tỉnh thu gom, xử lý giao động từ 150-300kg; biện pháp xử lý chất thải bằng phương pháp thiêu đốt trong lò đốt chuyên dụng Chuwastar (Nhật Bản), được quy hoạch trong khuôn viên bệnh viện tại vị trí cuối bệnh viện không tiếp giáp với nhà dân.

Hiện tại, Bệnh viện đa khoa tỉnh là đơn vị duy nhất đủ điều kiện hoạt động xử lý chất thải y tế nguy hại lây nhiễm tại thành phố Cao Bằng. Tuy nhiên, trong quá trình vận hành lò đốt không thể tránh khỏi việc phát sinh khói ra môi

trường xung quanh. Bệnh viện đa khoa tỉnh đã có biện pháp khắc phục tình trạng phát sinh khói, cụ thể:

- Lò đốt chất thải lây nhiễm Chuwastar đã được cải tạo, thay thế buồng đốt 2 ngăn, nhiệt độ buồng đốt sơ cấp và thứ cấp đều đảm bảo quy định. Bệnh viện đã tiến hành nâng cấp ống khói lên cao trên 20m, hệ thống xử lý khói bụi bằng phương pháp hấp phụ hơi kiềm phun sương để hấp phụ hơi axit, kim loại nặng. Dung dịch kiềm (vôi bột) được bổ sung vào bể làm mát trung hòa mỗi lần đốt, đảm bảo hấp phụ tối đa hơi axit phát sinh.

- Lò đốt được bảo dưỡng định kỳ 04 tháng/lần. Định kỳ quan trắc khí thải 03 tháng/01 lần theo quy định. Kết quả quan trắc khí thải các năm đều đạt Quy chuẩn QCVN 02:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Lò đốt chất thải rắn y tế.

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tiếp thu ý kiến cử tri, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về thu gom, xử lý chất thải y tế, đồng thời nghiên cứu, đề xuất áp dụng các công nghệ xử lý chất thải y tế lây nhiễm bằng công nghệ mới, thân thiện với môi trường để hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường xung quanh.

4.2. Dự án khu tái định cư trường Nghè thuộc tổ 01 phường Sông Hiến triển khai từ năm 2003, nhưng đến nay vẫn chưa thi công, những hộ gia đình nằm trong khu vực dự án không được phép xây dựng công trình, sửa chữa, coi nói nhà ở, không được thực hiện các thủ tục đất đai chia tách chuyển quyền sử dụng đất... Nhân dân đề nghị UBND tỉnh khẩn trương giải quyết vấn đề nêu trên (vấn đề này đã nêu tại rất nhiều kỳ họp HĐND tỉnh nhưng đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh giải quyết dứt điểm).

#### **Trả lời:**

Dự án khu tái định cư trường Nghè thuộc tổ 01 phường Sông Hiến đã tiến hành triển khai thực hiện từ năm 2003, tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, nhất là công tác bố trí vốn để giải quyết dứt điểm dự án, do dự án thay đổi tổng mức, thay đổi chủ đầu tư. Hiện nay, UBND tỉnh đã giao UBND thành phố lập chủ trương đầu tư để đưa dự án vào danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trình HĐND tỉnh thông qua để tiếp tục đầu tư.

4.3. Khu Dân cư Nà Cạn I quy hoạch từ năm 2009 đến nay là (10 năm). Các hộ được cắm đất có bìa đỏ nhưng không xây được nhà, vì chủ đất lấy lại để sử dụng vào mục đích riêng (vì nhà nước chưa đền bù công khai phá), do vậy đã xảy ra tình trạng xây nhà trái phép. Đề nghị UBND tỉnh có chủ trương và hướng giải quyết cụ thể để khu dân cư ổn định, đảm bảo an ninh trật tự (Vấn đề này đã nêu tại rất nhiều kỳ họp HĐND tỉnh nhưng đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh giải quyết dứt điểm).

#### **Trả lời:**

Tình hình quản lý, sử dụng đất tại Khu nhà chờ, sân bay (khu dân cư Nà Cạn I), phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng qua các thời kỳ trước và hiện nay công tác quản lý chưa chặt chẽ dẫn đến việc giải quyết rất khó khăn và kéo dài nhiều năm. Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND thành phố Cao Bằng xem xét đánh giá sơ bộ quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, phân tích nguồn gốc sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất để đề xuất phương án giải quyết. Hiện cơ quan chuyên môn đã có báo cáo, đề xuất các phương án để giải quyết, UBND tỉnh đang xem xét và thống nhất phương án giải quyết nội dung trên.

4.4. Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết đất khu dân cư Nà Cạn 2, các hộ dân đã ở ổn định lâu dài, không có tranh chấp, các cấp có thẩm quyền xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, để nhân dân sớm ổn định cuộc sống (Vấn đề này đã nêu tại rất nhiều kỳ họp HĐND tỉnh nhưng đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh giải quyết dứt điểm).

**Trả lời:**

Khu dân cư Nà Cạn 2 nằm trong Khu nhà chờ, sân bay (cũ), phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng có nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất và nội dung vướng mắc cơ bản tương tự Khu dân cư Nà Cạn I. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND Thành phố Cao Bằng xem xét đánh giá lại toàn bộ quá trình sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất để đề xuất phương án tổng thể chung để giải quyết cùng đồng thời với Khu dân cư Nà Cạn I.

4.5. Nhà máy gạch của Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng đã gây ô nhiễm khói bụi, dầu, nước thải cho khu dân cư sống gần đó... theo phương án nhà máy phải di dời từ năm 2013, nhưng cho tới nay vẫn tồn tại, lý do tại sao? Đề nghị UBND tỉnh trả lời để nhân dân được rõ. (Vấn đề này đã nêu tại rất nhiều kỳ họp HĐND tỉnh nhưng đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh giải quyết dứt điểm).

**Trả lời:**

Khu vực Nhà máy gạch của Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng được UBND tỉnh đưa vào dự án phát triển đô thị của thành phố Cao Bằng. Theo Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh, Công ty Xây dựng Cao Hà là nhà đầu tư trúng sơ tuyển Dự án phát triển đô thị Khuổi Đưa - Khu đô thị 1B - Giai đoạn 1, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư đã được ban hành, trong đó có nội dung quan trọng, ảnh hưởng đến dự án trên đó là ***dừng thực hiện các dự án theo hợp đồng BT***. Do đó, dự án Phát triển đô thị Khuổi Đưa, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng sẽ không được tiếp tục triển khai theo phương thức đối tác công tư mà ***sẽ thực hiện theo hình thức Nhà nước bố trí vốn đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị***. UBND tỉnh sẽ thực hiện các

nội dung về chấm dứt hiệu lực, bãi bỏ Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án theo hình thức PPP và Quyết định phê duyệt kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư. Hiện nay, UBND tỉnh đã giao UBND thành phố lập chủ trương đầu tư để đưa dự án vào danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trình HĐND tỉnh thông qua để thực hiện dự án.

4.6. Tổ 2, phường Tân Giang nằm trong quy hoạch dự án khai thác Mỏ sắt Nà Rụa của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã trên 10 năm, tuy nhiên đến nay phía Công ty vẫn chưa thực hiện công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng gây khó khăn cho các hộ gia đình trong việc sử dụng đất. Đề nghị UBND tỉnh xem xét cho các hộ gia đình nằm trong vùng quy hoạch được chuyển mục đích sử dụng đất vườn sang đất ở để các hộ xây dựng nhà ở.

**Trả lời:**

Khu đất tổ 02 phường Tân Giang nằm trong phạm vi thực hiện dự án khai thác lộ thiên Mỏ sắt Nà Rụa, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Thành phố Cao Bằng, hiện đang được UBND thành phố thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Việc đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất vườn sang đất ở trong phạm vi quy hoạch thực hiện dự án là không phù hợp với quy định hiện hành.

Đối với các hộ gia đình đủ điều kiện tái định cư theo quy định sẽ được giao đất tái định cư để ổn định cuộc sống. Khu tái định cư của dự án đã được phê duyệt quy hoạch với quy mô diện tích khoảng 13,8 ha, quy mô dân số khoảng 2.400 và dự án đang tiến hành lập các thủ tục đầu tư theo quy định triển khai trong giai đoạn 2021-2025.

4.7. Đoạn đường giao thông từ công phụ Rạp hát ngoài trời (cũ) (tiếp giáp với Đài Phát thanh - Truyền hình) và tiếp giáp đường Tân An, trước đây khi dự án TNR chưa triển khai, tường rào của Rạp hát ngoài trời đoạn của 2 xe ô tô còn có thể tránh nhau được vì từ mép đường nhựa tới bờ rào Rạp hát còn một khoảng đất trống, tuy nhiên hiện nay dự án đã xây dựng sát với đường nhựa, đường bị thu hẹp rất nhiều, hai xe ô tô đi ngược chiều không tránh được nhau, gây ách tắc và mất an toàn giao thông.

**Trả lời:**

Nội dung kiến nghị của cử tri đã được các cơ quan liên quan là Sở Xây dựng, UBND thành phố Cao Bằng, UBND phường Hợp Giang và Chủ đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở để bán kết hợp cho thuê đối với một số lô đất tại phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng (Công ty Bất động sản Mỹ) kiểm tra hiện trạng và cùng xác nhận là mặt đường hiện trạng tại vị trí kiểm tra nhỏ, bề rộng mặt đường chỉ khoảng 4m, chưa mở rộng được mặt đường theo quy hoạch nên các phương tiện lưu thông không thuận lợi, gây ách tắc giao thông cục bộ.

Để khắc phục bất cập trên, UBND thành phố, Sở Xây dựng và Chủ đầu tư dự án đã thống nhất hướng khắc phục và UBND thành phố đã có văn bản số 2216/UBND-QLĐT ngày 08/10/2021 đề nghị Chủ đầu tư dự án thi công thu gọn



vía hè (khu 3) của dự án xuống để mở rộng lòng đường đảm bảo đủ hai làn xe lưu thông thuận tiện.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND thành phố, Sở Xây dựng đơn đốc Chủ đầu tư dự án sớm thực hiện nội dung trong tháng 12/2021.

4.8. Đề nghị UBND tỉnh cho biết đất trong quy hoạch thực hiện các dự án 3A - 4A (2 bên đường 58m đường phía Nam thành phố Cao Bằng) khi nào được thực hiện, nhân dân có đất nằm trong khu dự án muốn biết để có kế hoạch chuyển đổi, chuyển nhượng, sớm ổn định cuộc sống?

**Trả lời:**

*- Tình hình thực hiện dự án 3A:*

Dự án này đã được UBND tỉnh phê duyệt chấp thuận đầu tư theo quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 03/09/2020. Ngày 16/09/2020, nhà đầu tư là Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tây Bắc và UBND tỉnh Cao Bằng đã ký hợp đồng dự án đầu tư có sử dụng đất số 01/2020/HĐĐT với tiến độ 48 tháng kể từ thời điểm giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Do dự án có 11,4 ha đất trồng lúa, theo qui định của Luật đất đai thì chuyển đổi trên 10 ha đất trồng lúa phải xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 18/5/2021, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ và đã nhất trí chủ trương cho UBND tỉnh thực hiện thủ tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 11,4 ha đất trồng lúa để thực hiện dự án phát triển đô thị số 3A, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng theo văn bản số 392-CV/VPTU. Đến thời điểm này, nội dung xin chuyển 11,4 ha đất trồng lúa của tờ trình UBND tỉnh đã được thông qua Hội đồng thẩm định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ. Sau khi có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, dự án sẽ triển khai các thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng để triển khai thi công xây dựng dự án.

Thời gian thực hiện dự án theo quyết định chấp thuận đầu tư của UBND tỉnh dự kiến thực hiện từ quý II năm 2020 đến hết năm 2024.

*- Tình hình thực hiện dự án 4A:*

Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 theo quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 21/9/2020. Đến thời điểm này, dự án đang thực hiện thủ tục thẩm định đối với đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo Luật Đầu tư năm 2020. Sau khi chấp thuận đầu tư, dự án sẽ triển khai các thủ tục tiếp theo. Thời gian thực hiện dự án theo nội dung đề xuất dự án dự kiến như sau: giải phóng mặt bằng: từ quý I/2022 đến quý

I/2023, thời gian thực hiện (xây dựng) dự án: từ quý II/2023 đến quý III/2024, thời gian đưa một phần dự án vào vận hành: từ quý IV/2024 và vận hành toàn bộ dự án từ quý IV năm 2025.

## **VII. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, NỘI VỤ**

### **1. Cử tri huyện Hạ Lang kiến nghị:**

1.1. Trên địa bàn xã Quang Long sau khi thực hiện xong công tác phân giới cắm mốc xã được giao quản lý các cột mốc theo quy định, tuy nhiên cột mốc số 872 nằm sâu trong địa phận quản lý của xã Đồng Loan. Đề nghị ngành chuyên môn xem xét thống nhất bàn giao cột mốc 872 cho xã Đồng Loan quản lý.

#### **Trả lời:**

Căn cứ Bản đồ thể hiện biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, tỷ lệ 1/10.000-VN 2000 của Cục Đo đạc và Bản đồ, Bộ Tài nguyên và Môi trường thì vị trí cột mốc 872 thuộc địa giới hành chính xã Quang Long. Vì vậy, cột mốc 872 do Đoàn Biên phòng Quang Long và xã Quang Long quản lý là phù hợp, đúng quy định. Đối với nội dung này, tại Công văn số 1005/UBND-TH ngày 15/11/2021 của UBND huyện Hạ Lang đã chỉ đạo UBND xã Quang Long phối hợp với UBND xã Đồng Loan kiểm tra lại ranh giới địa giới hành chính tại khu vực mốc 872; đồng thời tuyên truyền nhân dân trên địa bàn xã tổ chức quản lý, bảo vệ đối với cột mốc này.

1.2. Ngày 13/12/2017, UBND tỉnh ban hành Hướng dẫn số 3955/HD-UBND về quản lý, thanh toán, quyết toán các công trình thực hiện theo hình thức Ngân sách nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020 (hỗ trợ xi măng, nhân dân đối ứng vật liệu xây dựng: cát, sỏi, đá, ngày công lao động) đến nay đã hết giai đoạn 2017 - 2020, nhưng hiện nay chương trình này đang tiếp tục được thực hiện. Đề nghị tỉnh xem xét ban hành văn bản mới thay thế Hướng dẫn số 3955 để huyện có cơ sở tổ chức triển khai và thanh quyết toán theo quy định.

#### **Trả lời:**

Hiện nay, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 mới được Quốc Hội phê duyệt chủ trương đầu tư nên chưa có các hướng dẫn để thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương, dẫn đến việc UBND tỉnh chưa có cơ sở để xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn mới giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh sẽ có Văn bản chỉ đạo cho phép kéo dài thời gian thực hiện hỗ trợ xi măng theo Hướng dẫn số 3955/HD-UBND, ngày 13/12/2017 đến hết năm 2021. Sau khi có văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu ban hành hướng dẫn mới để thực hiện.

### **2. Cử tri huyện Quảng Hoà kiến nghị:**

Chức danh Chủ tịch HĐND cấp xã do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm, nhưng chưa được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm xem xét giải quyết vấn đề nêu trên.

**Trả lời:**

Tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định “Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tối đa tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm...”

Do vậy, xã nào bố trí số lượng cán bộ, công chức thấp hơn số lượng quy định thì Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm sẽ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐND cấp xã theo quy định trên.

**3. Cử tri huyện Bảo Lạc kiến nghị:**

3.1. Dân tộc Lô Lô và Sán Chỉ đều là dân tộc rất ít người, hiện nay dân tộc Lô Lô có chính sách theo Đề án 2086 của Chính phủ, đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với Chính phủ có chính sách hỗ trợ cho dân tộc Sán Chỉ.

**Trả lời:**

Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số (DTTS) rất ít người giai đoạn 2016-2020 (gọi tắt là Đề án 2086) và Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2021 của Chính phủ quy định dân tộc thiểu số rất ít người là dân tộc có dân số trên toàn quốc dưới 10.000 người. Như vậy, theo quy định chung trên toàn quốc, tỉnh Cao Bằng chỉ có dân tộc Lô Lô là dân tộc thiểu số rất ít người được hỗ trợ đầu tư các chính sách theo Đề án 2086 giai đoạn 2016-2020. Dân tộc Sán Chỉ (hay còn gọi là dân tộc Sán Chay hoặc dân tộc Cao Lan) mặc dù là dân tộc có dân số ít trên địa bàn tỉnh (9.908 người, số liệu điều tra dân số năm 2019) tuy nhiên tính trên toàn quốc có tổng số dân trên 201.000 người và không được hưởng các chính sách đối với dân tộc rất ít người của Thủ tướng Chính phủ.

Tỉnh Cao Bằng là tỉnh vùng cao, biên giới, có điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, đã cố gắng ban hành chính sách hỗ trợ phát triển đối với các dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn nói chung và dân tộc Sán Chỉ nói riêng, tuy nhiên do nguồn lực của tỉnh còn hạn chế nên không thể ban hành chính sách hỗ trợ riêng cho đồng bào dân tộc Sán Chỉ.

Trong giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021-2025. Trong chương trình có nội dung Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn

gặp nhiều khó khăn (tiểu dự án 1 thuộc dự án 9). Trước đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 về phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025. Theo quy định hộ nghèo là dân tộc Sán Chỉ sinh sống trên địa bàn các xã khu vực III và xóm đặc biệt khó khăn của tỉnh Cao Bằng thuộc nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn nên sẽ được hỗ trợ chính sách trên ngoài các chính sách chung như các dân tộc thiểu số khác.

Mặc dù chính sách đã ban hành nhưng chưa có Thông tư hướng dẫn và chỉ tiêu kinh phí chưa giao trong năm 2021. Ngay khi có chỉ tiêu kinh phí và văn bản hướng dẫn triển khai, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành và địa phương có hộ nghèo người dân tộc Sán Chỉ trên địa bàn các xã khu vực III và xóm đặc biệt khó khăn của tỉnh thực hiện việc hỗ trợ theo quy định.

3.2. UBND tỉnh cần có chính sách ưu tiên tuyển dụng cán bộ là người dân tộc Lô Lô và Sán Chỉ kể cả các sinh viên không phải cử tuyển để địa phương có cán bộ dân tộc (vì hiện nay chỉ ưu tiên xét tuyển sinh viên cử tuyển).

#### **Trả lời:**

Kỳ tuyển dụng công chức, viên chức tỉnh Cao Bằng năm 2021, UBND tỉnh đã xây dựng 11 chỉ tiêu tuyển dụng riêng cho đối tượng là người dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ, Lô Lô, theo đó có 22 sinh viên người dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ, Lô Lô (*không thuộc đối tượng sinh viên cử tuyển*) đăng ký tham gia thi tuyển công chức.

Như vậy, tỉnh đã thực hiện đúng tinh thần Đề án số 09-ĐA/TU ngày 25/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về công tác cán bộ dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ, Lô Lô và các dân tộc thiểu số ít người khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025. Trong các kỳ tuyển dụng tiếp theo, đề nghị các địa phương, đơn vị trong đó có huyện Bảo Lạc cần quan tâm xây dựng chỉ tiêu tuyển dụng dành riêng cho đối tượng là người dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ, Lô Lô để tạo nguồn cán bộ dân tộc ít người cho địa phương, đơn vị.

#### **4. Cử tri huyện Hà Quảng, Bảo Lạc, thành phố Cao Bằng kiến nghị:**

4.1. Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân, giá bán trâu, bò, lợn giảm và khó tiêu thụ. Đề nghị cấp trên có ý kiến với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội có chính sách hỗ trợ giảm lãi suất cho nhân dân trong thời điểm khó khăn này.

#### **Trả lời:**

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 tác động tiêu cực đến kinh tế trong nước, ngay khi dịch bệnh xảy ra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành các văn bản chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) chủ động cân đối khả năng tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý, tiết giảm chi phí hoạt

động để tập trung nguồn lực, giảm lãi suất cho vay góp phần hỗ trợ và đồng hành cùng khách hàng vượt qua khó khăn. Từ năm 2020 đến nay, NHNN Việt Nam đã điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất điều hành, tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm; giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng; giảm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên với tổng mức giảm là 1,5%/năm (hiện ở mức 4,5%/năm); Sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho TCTD, tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp hơn; Ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch COVID-19; Ban hành Thông tư số 03/2021/TT-NHNN và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/9/2021 sửa đổi bổ sung Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, chỉ đạo các TCTD thực hiện cho vay mới với lãi suất ưu đãi; Chỉ đạo lập đường dây nóng để giải đáp các vướng mắc tại các chi nhánh tỉnh, thành phố; Chỉ đạo chi nhánh NHNN các tỉnh, thành phố phối hợp tốt với các sở, ngành, hiệp hội doanh nghiệp để thông tin các giải pháp của ngành Ngân hàng hỗ trợ khách hàng vay do ảnh hưởng dịch bệnh, nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, xử lý kịp thời các vấn đề mà khách hàng gặp phải...

**Về phía Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) tỉnh Cao Bằng:** Bám sát chỉ đạo của NHNN Việt Nam, Agribank Việt Nam và NHNN tỉnh, Agribank Cao Bằng đã tích cực, chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch. Từ đầu năm 2021 đến nay, Agribank Cao Bằng đã triển khai 08 chương trình tín dụng có lãi suất ưu đãi để hỗ trợ khách hàng với tổng giá trị trên 700 tỷ đồng như: Cho vay ưu đãi lãi suất ngắn hạn đối với khách hàng hoạt động sản xuất kinh doanh; Cho vay ưu đãi đối với khách hàng tiêu dùng... Bên cạnh việc đưa ra các chương trình tín dụng ưu đãi, Agribank Cao Bằng đã chủ động giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng vay vốn áp dụng từ ngày 15/7/2021 đến 31/12/2021. Cụ thể:

+ Đối với khoản vay còn dư nợ tại thời điểm 15/7/2021: giảm 10% so với lãi suất cho vay đang áp dụng đối với dư nợ cho vay ngắn hạn có lãi suất từ 5%/năm trở lên và dư nợ cho vay trung, dài hạn có lãi suất từ 7%/năm trở lên (không áp dụng đối với các khoản vay đã được ưu đãi lãi suất, miễn giảm lãi). Dự tính đến cuối năm, số khách hàng được giảm lãi suất là 22.329 khách hàng, với tổng dư nợ là 4.482 tỷ đồng; số tiền lãi thực hiện giảm là 21,2 tỷ đồng.

+ Đối với khoản vay phát sinh sau ngày 15/7/2021: Giảm 3% so với lãi suất cho vay đang áp dụng theo quy định của Agribank Cao Bằng cho từng đối tượng, lĩnh vực tại thời điểm giải ngân. Hiện nay, số khách hàng được giảm lãi suất là 1.042 khách hàng, với tổng dư nợ là 605 tỷ đồng, số tiền lãi đã giảm là 1,5 tỷ đồng.

**Về phía Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Cao Bằng:** Theo Điều 18, Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác quy định lãi suất cho vay ưu

đãi do Thủ tướng Chính phủ quyết định cho từng thời kỳ. Vì vậy, đối với kiến nghị giảm lãi suất cho vay của cử tri huyện Hà Quảng, Bảo Lạc và Thành phố Cao Bằng, chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh xin tiếp thu và báo cáo cấp có thẩm quyền.

4.2. Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân có trâu, bò bị chết do dịch bệnh viêm da nổi cục, dịch tả lợn Châu phi.

### **Trả lời:**

Bệnh viêm da nổi cục và dịch tả lợn Châu phi vẫn còn diễn ra tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Đến tháng 11/2021 tình hình của các dịch bệnh trên như sau:

Dịch viêm da nổi cục đến nay đã có 10.113 con gia súc mắc bệnh Viêm da nổi cục (trong đó 73 con trâu, 10.040 con bò), chết 765 con của 5.278 hộ, tại 759 thôn/xóm, thuộc 140 xã/phường/thị trấn ở 10 huyện, Thành phố (Số liệu tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 22/7/2021), Hiện nay, trên toàn tỉnh đã có 99 xã/thị trấn dịch bệnh qua 21 ngày không có ca bệnh mới phát sinh, còn 37 xã/phường/thị trấn chưa qua 21 ngày. Dịch tả lợn Châu phi đến tháng 11 đã làm mắc và buộc tiêu hủy 10.160 con lợn các loại (trong đó 1.850 con lợn nái và 8.310 con lợn thịt) của 1.944 hộ chăn nuôi/412 thôn, xóm/119 xã, phường, thị trấn/10 huyện, thành phố với tổng trọng lượng tiêu hủy là 506.670 kg. Đến thời điểm báo cáo, trên toàn tỉnh đã có 82/119 xã, phường, thị trấn đã qua 21 ngày không có ca bệnh mới phát sinh; còn 37 xã, thị trấn chưa qua 21 ngày.

Về kinh phí hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi và dịch viêm da nổi cục:

Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 về cơ chế, chính sách hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi năm 2020; trên cơ sở đó UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Hướng dẫn số 87/HD-UBND ngày 15/01/2021 về thực hiện quy định hỗ trợ kinh phí thiệt hại do bệnh dịch tả lợn Châu phi trong năm 2020 (trong đó hỗ trợ lợn con, lợn thịt các loại 30.000 đồng/kg; lợn nái, lợn đực đang khai thác 35.000 đồng/kg) với tổng kinh phí đã thực hiện chi trả là 8.379 triệu đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại của năm 2021, Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn, cơ chế chính sách hỗ trợ cho các hộ có lợn bị tiêu hủy do bệnh Dịch tả lợn Châu phi trong năm 2021.

Hiện nay tỉ lệ trâu, bò mắc bệnh viêm da nổi cục có tỉ lệ chết thấp (dưới 5% tổng số con mắc) nên khi gia súc mắc bệnh Viêm da nổi cục, người chăn nuôi thường chủ động tự chữa trị, phun khử trùng ve mòng và ngăn ngừa các bệnh kế phát, kết quả đã có nhiều gia súc có dấu hiệu khoẻ mạnh, vì vậy người dân đã không thực hiện ngay việc tiêu hủy bắt buộc theo quy định mà thực hiện chữa trị triệu chứng cho gia súc; khi gia súc bị bệnh quá nặng không chữa trị được bị chết thì mới thực hiện xử lý tiêu hủy bằng chôn lấp để tránh ô nhiễm môi trường. Hiện nay, Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn về cơ chế hỗ trợ,

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất, kiến nghị với Trung ương xem xét, nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch viêm da nổi cục năm 2021.

Mặc dù hiện nay tỉnh chưa có chính sách riêng hỗ trợ cho các hộ dân tái đàn trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, có thể lồng ghép sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình như: Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững; Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và dân tộc miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trong đó có nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; Nghị quyết 48/2020/NQ-HĐHD về hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp tỉnh Cao Bằng, trong đó có các nội dung về hỗ trợ vốn vay mua lợn giống; hỗ trợ xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn.

Đề nghị các địa phương tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong thực hiện, không bán chạy, giết mổ gia súc mắc bệnh để tránh gây dịch bệnh lây lan. Làm tốt công tác kiểm đếm số lượng lợn và trâu, bò tiêu huỷ để làm căn cứ hỗ trợ cho các hộ dân khi có quyết định hỗ trợ của Trung ương năm 2021.

### **5. Cử tri huyện Hạ Lang kiến nghị:**

5.1. Tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 48/NQ- HĐND, ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh có nêu: *“Trong cùng một thời điểm, có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau về phát triển nông lâm nghiệp được triển khai trên địa bàn tỉnh, đối tượng hỗ trợ được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất”*. Vậy nếu cá nhân, hộ gia đình đã hưởng hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng theo chính sách áp dụng đối với huyện 30a thì còn được hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND của HĐND tỉnh nữa hay không (hỗ trợ 50% lãi suất).

#### **Trả lời:**

Tại khoản 2 Mục III Cơ chế thực hiện của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ quy định: *“Đối với những địa bàn và những đối tượng thuộc 61 huyện nghèo, nếu đang được hưởng các chính sách ưu đãi khác không trùng với các chính sách quy định tại Nghị quyết này thì tiếp tục hưởng các chính sách đó; nếu trùng với các chính sách trong Nghị quyết này nhưng với mức ưu đãi khác nhau thì hưởng theo mức ưu đãi cao nhất.”*

Tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng cũng quy định: *“Trong cùng một thời điểm, có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau về phát triển nông lâm nghiệp được triển khai trên địa bàn tỉnh, đối tượng hỗ trợ được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất”*.

Như vậy đối với cùng một khoản vay đối tượng hỗ trợ chỉ được hưởng 01 chính sách ưu đãi có lợi nhất, nếu hộ gia đình đã được hưởng các chính sách ưu đãi vay vốn theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP thì không được đồng thời áp

dụng hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND trên cùng 01 khoản vay. Trong trường hợp hộ gia đình có nhu cầu mua con giống phát triển sản xuất, chăn nuôi cần thực hiện thủ tục vay mới để được hưởng ưu đãi lãi suất theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND.

5.2. Theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND và Hướng dẫn số 2402/HD-UBND, ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng quy định về hỗ trợ xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc. Với đặc thù của huyện còn nhiều chuồng trại dưới gầm sàn nhà ở, các hộ chăn nuôi hỗn hợp, chưa chuyên biệt (*trâu, bò thịt, trâu, bò đực và trâu, bò cái trong cùng một chuồng nuôi*), nếu hộ chăn nuôi xây dựng chuồng trại đáp ứng các tiêu chí về chuồng trại, bảo đảm quy mô gia súc đủ từ 5 con trở lên, thì có được hỗ trợ theo nội dung của trâu, bò vỗ béo hay không?

**Trả lời:**

Tại điểm d khoản 3 Điều 4, Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh về Ban hành Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, quy định cụ thể:

- Đối với trâu, bò cái sinh sản: diện tích chuồng nuôi tối thiểu 5m<sup>2</sup>/con, quy mô tối thiểu 03 con.

- Đối với trâu, bò vỗ béo: diện tích chuồng nuôi tối thiểu 3m<sup>2</sup>/con, quy mô tối thiểu 05 con.

Theo quy định trên loại hình xây dựng chuồng trại chăn nuôi hỗn hợp chưa chuyên biệt (*trâu, bò thịt, trâu, bò đực và trâu, bò cái trong cùng một chuồng nuôi*) sẽ không được hưởng chính sách theo Nghị quyết đã quy định.

Lý do phương thức nuôi:

- Chăn nuôi trâu, bò sinh sản yêu cầu về chuồng trại cần không gian rộng hơn chăn nuôi vỗ béo để vận động; khẩu phần thức ăn khác so với vỗ béo.

- Chăn nuôi trâu, bò vỗ béo: Nuôi theo hướng tăng trưởng nhanh nên cần không gian hẹp để giảm sự vận động của trâu, bò và thức ăn cần bổ sung thêm nhiều loại thức ăn chất dinh dưỡng cao để tăng nhanh khối lượng.

Do vậy không thể nuôi trâu, bò cái sinh sản và trâu, bò vỗ béo trong cùng một chuồng nuôi. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, UBND cấp xã cần tổ chức tuyên truyền đến người dân về kỹ thuật chăn nuôi, cơ chế chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**6. Cử tri thành phố Cao Bằng kiến nghị:**

6.1. Hiện nay hầu hết Bí thư Chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố tại các phường, xã đều là những người nghỉ hưu, tuổi đã cao, sức khỏe yếu, trong khi đó thực hiện việc nhất thể hóa chức danh Bí thư chi bộ đồng thời là tổ trưởng tổ dân phố/trưởng xóm nên gây khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy đề nghị cấp có thẩm quyền tùy từng trường hợp có thể xem xét, có phương án tách riêng 02



chức danh trên (có thể Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng ban công tác Mặt trận và Phó bí thư chi bộ là Tổ trưởng tổ dân phố/trưởng xóm)

**Trả lời:**

Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh không quy định cụ thể việc nhất thể hóa chức danh Bí thư chi bộ đồng thời là Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng xóm. Đề nghị UBND thành phố Cao Bằng căn cứ vào tình hình thực tế bố trí các chức danh kiêm nhiệm cho phù hợp, nhưng không vượt quá số lượng tối đa theo quy định.

6.2. Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh về việc cho thôi chức danh y tế thôn bản là chưa phù hợp vì tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp trong tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh của tổ trưởng dân phố, tổ phản ứng nhanh đều không có chuyên môn về y tế và các công việc khác có liên quan đến y tế. Do vậy đề nghị cần khôi phục lại chức danh y tế thôn bản để đảm bảo công tác y tế từ cơ sở.

**Trả lời:**

Hiện nay, chưa có văn bản quy định về chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế tại các tổ dân phố thuộc phường và vẫn đang thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản quy định về đối tượng áp dụng đã nêu rõ "*Quyết định này không áp dụng đối với nhân viên y tế tại các tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn*" nên chưa có căn cứ thực hiện. Căn cứ tình hình dịch bệnh hiện nay, UBND tỉnh sẽ kiến nghị Chính phủ bổ sung thêm chính sách cho phù hợp.

6.3. Nghị định số 34/NĐ-BNV ngày 25/6/2020 quy định mức phụ cấp cho tổ dân phố 3,0 lần mức lương cơ bản (*quy định bí thư, tổ trưởng, trưởng ban công tác Mặt trận*) có hiệu lực từ ngày 26/7/2020, nhưng khi thực hiện sáp nhập tổ dân phố, chức danh bí thư kiêm tổ trưởng chỉ được 1,6 lần mức lương cơ bản; chức danh Trưởng ban công tác Mặt trận chỉ được hưởng 0,7 lần mức lương cơ bản từ năm 2020 đến nay, khi Nghị định quy định và có hiệu lực tại sao các chức danh Bí thư, Tổ trưởng, Trưởng ban công tác mặt trận không được truy lĩnh từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2020 lý do tại sao?

**Trả lời:**

Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2020, tỉnh Cao Bằng đang thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bộ máy chính quyền cơ sở, gồm: (1) tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và xóm, tổ dân phố, (2) bố trí, sắp xếp các chức danh người hoạt động không chuyên trách. Để đảm bảo thực hiện đồng bộ chính sách trên địa bàn toàn tỉnh (trong đó có Nghị định số 34/2019/NĐ-CP), UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 3040/UBND-NC ngày 07/12/2020 về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND, trong đó chỉ đạo UBND các huyện, thành phố thực hiện 02 nội dung sau:

(1) Tổ chức thực hiện quy định về số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách và người tham gia giúp việc ở xóm, tổ dân phố chậm nhất ngày 01/01/2021;

(2) Tiếp tục thực hiện chi trả phụ cấp và các chế độ, chính sách khác cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và xóm, tổ dân phố theo Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 đến ngày 31/12/2020.

6.4. Đề nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các tổ hòa giải ở cơ sở theo Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND quy định một số mức chi thực hiện công tác hòa giải tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

### **Trả lời:**

- Tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND quy định một số mức chi thực hiện công tác hòa giải tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có quy định như sau:

“3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở, thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách thời kỳ ổn định và các nguồn kinh phí hợp khác (nếu có)”

- Tại Điều 4 Quy định kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017, thời kỳ ổn định 2017-2020 có quy định như sau: “Định mức chi hoạt động các cấp bao gồm các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động, nghiệp vụ mang tính chất thường xuyên bộ máy của các cơ quan:...hoạt động hòa giải cơ sở...”

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị UBND các huyện, thành phố chủ động bố trí từ nguồn hoạt động chung để thực hiện công tác hòa giải tại cơ sở.

## **VIII. Y TẾ**

### **1. Cử tri thành phố Cao Bằng kiến nghị:**

Hiện nay trụ sở Trạm y tế phường Đề Thám tỉnh Cao Bằng đang thực hiện việc xét nghiệm PCR của Tỉnh Cao Bằng, do vậy công tác tiêm phòng, chống dịch COVID-19, công tác khám chữa bệnh của người dân phường Đề Thám gặp khó khăn về địa điểm tiêm chủng; Mặt khác khi các phương tiện từ địa phương khác đến chờ xét nghiệm PCR tại Trạm y tế phường có tiềm ẩn nguy cơ nhiễm COVID-19 do không phun khử khuẩn các phương tiện và con người tham gia điều khiển phương tiện đến chờ xét nghiệm. Cử tri phường Đề Thám kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, chuyển địa điểm xét nghiệm PCR của tỉnh Cao Bằng đến các địa điểm khác.

### **Trả lời:**

Trước tình hình bệnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 trong nước và thế giới, để đảm bảo an toàn cho nhân dân và đảm bảo các biện pháp

phòng, chống dịch bệnh COVID-19, từ năm 2020, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trực thuộc Sở Y tế được UBND tỉnh, Sở Y tế cho phép triển khai thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 theo nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh, để đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu người dân khi đi lại, học tập, công tác, giao thương hàng hoá giữa các tỉnh, thành trong nước...

Tuy nhiên, thời điểm từ tháng 7/2021 đến tháng 9/2021, dịch bệnh COVID-19 với biến chủng Delta bùng phát tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước làm gia tăng nhanh chóng tốc độ lây lan, tăng nhanh số ca nhiễm COVID-19 và tử vong. Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, các tỉnh, thành phố trong nước đều có yêu cầu người dân khi đi lại giữa các tỉnh phải có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính. Thời điểm tháng 9/2021, tại tỉnh Cao Bằng nhu cầu đi lại ra ngoài tỉnh của người dân tăng cao, trung bình ngày có từ 180 - 200 người, có ngày cao điểm lên đến hơn 400 người có nhu cầu làm xét nghiệm SARS-CoV-2 tự nguyện, trong khi đó cơ sở vật chất và nhân lực của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 tự nguyện.

Để đảm bảo an toàn cho nhân dân và đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, Sở Y tế đã có văn bản số 4123/SYT-NV ngày 09/9/2021 giao Trung tâm y tế Thành phố chỉ đạo Trạm y tế phường Đề Thám thực hiện lấy mẫu xét nghiệm COVID-19 cho người dân có nhu cầu, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10/9/2021.

Từ ngày 12/10/2021, thực hiện Nghị quyết số 128/NĐ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19*", tại Trạm y tế phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng đã tạm dừng không còn thực hiện công tác lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 tự nguyện mà chỉ thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh và tiêm chủng cho người dân.

## **IX. VĂN HOÁ, GIÁO DỤC**

### **1. Cử tri huyện Nguyên Bình kiến nghị:**

Trong những năm qua, hang Gia Long thị trấn Tỉnh Túc đã được đầu tư, nâng cấp một số hạng mục để tạo điều kiện thuận lợi cho du khách, người dân đến thăm. Năm 2021, UBND thị trấn Tỉnh Túc phối hợp các cơ quan chức năng khảo sát, đánh giá lập hồ sơ đề nghị công nhận là Khu tích cấp tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh xem xét và sớm có ý kiến với vấn đề nêu trên.

#### **Trả lời:**

Tháng 3/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo đơn vị Bảo tàng tỉnh phối hợp Phòng VH TT huyện Nguyên Bình, UBND thị trấn Tỉnh Túc tiến hành khảo sát hang Gia Long. Sau khi khảo sát, nghiên cứu, xem xét Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

Hang Gia Long là hang động tự nhiên, bên trong hang có nhiều bát hương và nhiều loại tượng thờ bài trí không có nguyên tắc. Theo nhân dân địa phương, tên gọi hang Gia Long có từ thời Pháp thuộc. Tuy nhiên, không ai giải thích được nguồn gốc của tên gọi này. Các hoạt động thờ cúng trong hang Gia Long từ trước đến được một số cá nhân tự quản lý không mang tính cộng đồng. Năm 2019, UBND huyện Nguyên Bình đã đầu tư kinh phí tôn tạo đường vào hang.

Luật Di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định về việc xếp hạng di tích lịch sử văn hóa phải có một trong các tiêu chí sau: “Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử, văn hóa tiêu biểu... của địa phương; Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc của địa phương trong các thời kỳ lịch sử; Công trình kiến trúc, nghệ thuật... có giá trị tiêu biểu cho một hoặc nhiều giai đoạn phát triển kiến trúc, nghệ thuật”.

Đến thời điểm hiện tại cơ quan chuyên môn chưa tìm thấy tài liệu nào viết về hang Gia Long. Nguồn tư liệu do Nhân dân địa phương cung cấp không đủ cơ sở cho việc nghiên cứu lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

Đề nghị UBND huyện Nguyên Bình phối hợp cùng các đơn vị liên quan tại địa phương tiếp tục tìm hiểu, cung cấp thêm tư liệu cho cơ quan chuyên môn để có cơ sở lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích theo quy định.

## **2. Cữ tri thành phố Cao Bằng kiến nghị:**

2.1. Cao Bằng là vùng đất đã từng có hai đời vua ở đây, đó là Thục Phán - An Dương Vương và Vương triều họ Mạc đóng đô đại Bản Phủ (Hồng Quang 1) Hung Đạo, thành phố Cao Bằng, vậy đường phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng nên có một phố đặt tên là Thục Phán - An Dương Vương và một phố đặt tên Mạc Kính Khoan để con cháu đời sau biết lịch sử của tổ tiên, ông cha đã lập nước từ vùng đất này. Tư liệu về triều Mạc đã được tổ chức Hội thảo năm 2012, có sách kỷ yếu đề nghị các cơ quan liên quan và tỉnh sớm công nhận Bản Phủ là di sản văn hóa cấp tỉnh để sau này trình Trung ương công nhận di sản văn hóa cấp quốc gia. Trường Quốc học Bản Thành thời Mạc trước là đất Cao Bình, đề nghị đưa vùng đất này về đúng vị trí cũ là đất cố đô Cao Bình.

### **Trả lời:**

- Về ý kiến đặt tên đường phố Thục Phán - An Dương Vương: Cho đến thời điểm hiện tại, về nhân vật Thục Phán còn có nhiều ý kiến chưa thống nhất về quê hương, nguồn gốc. Đây là vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu để làm sáng tỏ.

Tuy nhiên, Hội đồng đặt tên đường phố tỉnh Cao Bằng đã dự kiến đưa tên An Dương Vương vào ngân hàng tên để đặt cho một đường, phố tại Thành phố Cao Bằng.

- Về việc đặt tên đường phố Mạc Kính Khoan và xếp hạng Di tích Thành Bản Phủ: Ngày 9/11/2021, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch đã chỉ đạo Bảo tàng tỉnh tổ chức cuộc tọa đàm thống nhất nội dung liên quan đến các di tích Thành Nhà Mạc ở Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng. Hiện nay cơ quan chuyên môn (Bảo tàng Tỉnh) đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xếp hạng các di tích liên quan đến Vương Triều Mạc, tại xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, trong đó có di tích thành Bản Phủ.

Ba vị Vua triều Mạc thời kỳ Cao Bằng là Mạc Kính Cung, Mạc Kính Khoan, Mạc Kính Vũ đã được Hội đồng đặt tên đường phố tỉnh Cao Bằng dự kiến đưa vào ngân hàng tên để đặt cho một đường, phố tại Thành phố Cao Bằng.

2.2. Đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận cấp Quốc gia: Truyền thuyết “Cầu chùa cheng vùa” (chín chúa tranh vua) và chuyện “Thạch Sach” là di sản văn hóa phi vật thể và di sản Thành Bản phủ, đôi guốc đá liên quan đến câu chuyện “Cầu chùa cheng vùa” là di sản văn hóa quốc gia.

### **Trả lời:**

Đối với đề nghị công nhận cấp có thẩm quyền công nhận di sản Văn hóa phi vật thể truyền thuyết “Cầu chùa cheng vùa”, chuyện “Thạch Sanh”, “Đôi guốc đá”: Căn cứ các quy định tại Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010, tiêu chí lựa chọn di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào danh mục, bao gồm: Có tính đại diện, thể hiện bản sắc của cộng đồng, địa phương; Phản ánh sự đa dạng văn hóa và sự sáng tạo của con người, được kế tục qua nhiều thế hệ; Có khả năng phục hồi và tồn tại lâu dài; Được cộng đồng đồng thuận, tự nguyện đề cử và cam kết bảo vệ.

- Nội dung truyền thuyết “Cầu chùa cheng vùa” chưa được tìm thấy trong các thư tịch cổ; truyền thuyết này được truyền miệng trong khu vực Hòa An và được tác giả Lã Văn Lô dịch từ tiếng Tày ra tiếng Kinh và xuất bản thành sách năm 1963. Di sản này rất có giá trị, tuy nhiên để có cơ sở làm rõ và thuyết phục hơn, cơ quan chuyên môn sẽ tiếp tục nghiên cứu để làm rõ.

- Đối với chuyện “Thạch Sanh”: Hiện nay cơ quan chuyên môn chưa tìm thấy nội dung viết về chuyện Thạch Sanh trong các thư tịch cổ. Nhân vật Thạch Sanh được thờ tại Chùa Đông Lân, xã Hưng Đạo, Thành phố Cao Bằng nhưng về nguồn gốc, lý do cũng chưa được làm rõ. Do vậy, vấn đề này cần tiếp tục nghiên cứu để làm sáng tỏ.

Đối với di tích “Đôi guốc đá”: Hiện nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xin chủ trương UBND tỉnh tiến hành khai quật khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, trong đó có khu vực xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng và di tích "đôi guốc đá", dự kiến khai quật cuối năm 2021, đầu năm 2022. Căn cứ kết quả khai quật khảo cổ học sẽ tiến hành các thủ tục trình xếp hạng di tích.

### **3. Cử tri huyện Thạch An kiến nghị:**

Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến đối với các đơn vị viễn thông đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và nâng cấp thiết bị phủ sóng di động, đường truyền Internet tại vùng nông thôn, đặc biệt là các xóm ở vùng sâu, vùng xa của huyện Thạch An, để người dân có điều kiện được tiếp cận với thông tin, sử dụng Internet, đặc biệt tạo điều kiện cho các con em học sinh, sinh viên vì tình hình dịch bệnh COVID-19 phải học online, học trực tuyến tại nhà như hiện nay.

**Trả lời:**

*\* Đối với việc đầu tư cơ sở hạ tầng:*

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030 đề ra mục tiêu đến năm 2025 hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình; theo Công văn số 2198/CVT-HTKN ngày 19/5/2021 của Cục Viễn thông - Bộ thông tin và Truyền thông về việc cung cấp đường truyền internet cáp quang đến hộ gia đình trong giai đoạn từ năm 2022 đến 2025, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 1324/STTTT-BCVTCNTT ngày 25/10/2021 về việc tăng cường cung cấp đường truyền internet cáp quang đến hộ gia đình trên địa bàn tỉnh, trong đó đề nghị các doanh nghiệp viễn thông ưu tiên tăng cường đầu tư hạ tầng băng rộng cáp quang đến hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

Qua kiến nghị của cử tri, ngày 15/11/2021, Sở Thông tin và Truyền thông đã làm việc trực tiếp với VNPT Cao Bằng và Viettel Cao Bằng là 02 doanh nghiệp viễn thông chủ lực trên địa bàn tỉnh, cùng xem xét đề nghị của cử tri huyện Thạch An. Qua báo cáo kiểm tra, khảo sát thực tế vùng phủ sóng di động và hạ tầng cáp quang internet đến các thôn, xóm vùng sâu, vùng xa trên địa bàn huyện Thạch An, các doanh nghiệp sẽ ưu tiên triển khai giải pháp thực hiện như:

- VNPT Cao Bằng sẽ đưa vào kế hoạch đầu tư xây dựng trạm BTS để phủ sóng băng rộng di động 3G, 4G Vinaphone, giai đoạn 2022 - 2023. Lập kế hoạch khảo sát, triển khai kéo cáp quang phát triển hạ tầng internet băng rộng cố định đến các thôn, xóm theo Chương trình hỗ trợ viễn thông công ích của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Viettel Cao Bằng sẽ xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng băng rộng di động 3G, 4G năm 2022 và kế hoạch giai đoạn 2023 - 2025, đồng thời xin chủ trương của Tập đoàn ưu tiên sớm triển khai xây dựng hạ tầng mạng viễn thông địa bàn huyện Thạch An đáp ứng kiến nghị của cử tri đề xuất.

*\* Đối với việc tạo điều kiện cho học sinh học trực tuyến:*

Triển khai Kế hoạch số 3667/KH-BTTTT-BGDĐT ngày 21/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Giáo dục và Đào tạo về phối hợp thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2911/UBND-VX ngày 26/10/2021 chỉ đạo các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố và hiệp hội doanh nghiệp tỉnh triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh. Theo đó sẽ bảo đảm việc phủ sóng di động tại 100% điểm chưa kết nối

internet di động và hỗ trợ máy tính phục vụ học trực tuyến cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và chưa có máy tính để học tập trực tuyến. Chương trình được triển khai trong 02 giai đoạn, gồm: giai đoạn 1: trong năm 2021 và giai đoạn 2: năm 2022-2023.

Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục trình UBND tỉnh Kế hoạch triển khai Chương trình “*Sóng và máy tính cho em*” trên địa bàn tỉnh, qua đó sẽ tổ chức khảo sát và phủ sóng các khu vực chưa có kết nối Internet, chưa có sóng di động 4G; thống kê nhu cầu thiết bị công nghệ của học sinh, sinh viên thuộc đối tượng hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận hỗ trợ của Chương trình từ Bộ Giáo dục và Đào tạo và các nguồn lực trong tỉnh để triển khai điều phối, cung cấp thiết bị cho các học sinh, sinh viên thuộc đối tượng hỗ trợ; trang bị nền tảng dạy và học trực tuyến do các doanh nghiệp Việt Nam phát triển, cung cấp; đề xuất miễn phí hoặc giảm cước dịch vụ internet ưu đãi; bảo đảm đáp ứng nhu cầu khi phải học trực tuyến.

#### **4. Cử tri ngành Giáo dục và Đào tạo kiến nghị:**

4.1. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng xem xét các khoản thu đầu năm trong các cấp học, minh bạch rõ ràng cho các phụ huynh được hiểu rõ; một số khoản thu đầu năm quá cao, điển hình như thu tiền cơ sở vật chất riêng, đồ dùng dạy học riêng,...trong khi những khoản thu này theo quy định là nhà trường không được thu của học sinh.

#### **Trả lời:**

Hàng năm, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục. Năm học 2021-2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản số 1291/SGD&ĐT-KH ngày 26/8/2021 về hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Trong đó, đối tượng “*người học*” là người trong độ tuổi trẻ em và học sinh đang học ở các cơ sở giáo dục công lập bao gồm các trường mầm non, trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, Cao đẳng Sư phạm.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn thực hiện các khoản thu năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; hướng xử lý, khắc phục nếu có trường hợp thu quá cao như sau:

#### **a) Các khoản thu:**

\* Các khoản thu theo quy định

- Học phí.
- Bảo hiểm y tế học sinh.
- Các khoản thu của các tổ chức hội, đoàn thể trong nhà trường:

+ Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh chỉ thu các khoản phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, **không được thu các khoản:** bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường, trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

+ Các khoản thu của các tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong nhà trường: Thực hiện theo quy định hiện hành của các tổ chức có thẩm quyền ban hành. Tuyệt đối không thu cao hơn mức quy định. Việc quản lý, sử dụng thực hiện theo nguyên tắc khoản thu của tổ chức nào thì tổ chức đó trực tiếp quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định của Nhà nước về tài chính hiện hành.

*\* Các khoản thu thỏa thuận*

- Các khoản thu thỏa thuận để phục vụ trực tiếp cho người học: Tiền ăn, tiền chăm sóc bán trú, tiền nước uống, sổ liên lạc, thẻ học sinh, phù hiệu học sinh.

- Đồng phục, lễ phục của học sinh.

- Tiền dạy thêm, học thêm.

*\* Các khoản thu tự nguyện không bắt buộc*

- Bảo hiểm thân thể người học.

- Các khoản thu từ huy động tự nguyện, tài trợ, viện trợ.

*\* Cách thức tổ chức thu, quản lý, sử dụng các khoản thu*

- Đầu năm học, trước khi tổ chức thu, cơ sở giáo dục phải tổ chức quán triệt, phổ biến thống nhất các khoản thu, mức thu tới từng giáo viên, người học, cha mẹ người học. Quá trình thu nên chia ra thành nhiều đợt, tránh thu nhiều khoản cùng một thời gian của năm học gây khó khăn cho gia đình người học.

- Việc thu, quản lý, sử dụng các khoản thu và thực hiện công khai theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

***b) Việc một số khoản thu đầu năm quá cao (theo kiến nghị) của một số trường do những nguyên nhân và hướng xử lý***

*\* Nguyên nhân*

- Một số cơ sở giáo dục không nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn hiện hành dẫn đến thu không đúng quy định; chưa triển khai nội dung hướng dẫn tới người học và cha mẹ học sinh.



- Chưa triển khai văn bản liên quan đến các khoản thu đầu năm; các khoản thu không tách biệt, làm rõ khoản tiền thu đến cha mẹ học sinh, các đối tượng liên quan được biết.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa thực hiện đúng theo văn bản hướng dẫn hiện hành.

*\* Hướng xử lý, khắc phục nếu có trường hợp thu quá cao*

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục việc thực hiện công tác quản lý thu, chi và xử lý theo đúng văn bản quy định hiện hành; đồng thời hướng dẫn các cấp quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm các nội dung như: Nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn hiện hành, triển khai văn bản liên quan đến các khoản thu đầu năm đến các đối tượng liên quan được biết; Thông báo, niêm yết công khai các khoản thu đầu năm; Tổ chức kiểm điểm và xử lý theo quy định đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng lạm thu hoặc thu không đúng quy định.

4.2. Hiện nay, nhiều giáo viên mầm non đang hưởng chế độ theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP của Chính phủ, sẽ không còn kinh phí để chi trả lương và các khoản có tính chất lương từ nguồn ngân sách cho các giáo viên trên do Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non có hiệu lực từ ngày 01/11/2020 và thay thế Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non. Vậy, việc chi trả lương cho các giáo viên hợp đồng nêu trên nếu phải chi từ nguồn học phí của bậc học mầm non thì phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương sẽ không đủ kinh phí để thực hiện, sẽ rất khó khăn để tiếp tục hợp đồng đối với số giáo viên trên; đồng thời với việc không tiếp tục hợp đồng thì sẽ thiếu giáo viên đứng lớp. Đề nghị UBND có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết vấn đề nêu trên.

#### **Trả lời:**

Toàn tỉnh hiện có 191 giáo viên mầm non được hợp đồng theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ. Theo khoản 3, Điều 15, Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định "Riêng chính sách đối với giáo viên mầm non quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non được thực hiện đến hết năm 2021". UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ nghiên cứu tham mưu để tiếp tục thực hiện hợp đồng đối với 191 giáo viên mầm non nêu trên. Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ (tại Công văn số 1692/SGD&ĐT-TCCB ngày 28/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo), UBND tỉnh đang xem xét phương án tiếp tục cho thực hiện ký hợp đồng (theo Nghị quyết 102/NQ-CP, ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế) đối với 191 giáo

viên đang thực hiện hợp đồng theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP sau khi Nghị định 06/2018/NĐ-CP của Chính phủ hết hiệu lực.

4.3. Đề nghị UBND tỉnh xem xét miễn giảm học phí cho bậc học mầm non ở vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

**Trả lời:**

Ngày 27/8/2021 Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị định số 81/2021/NĐ-CP Quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Trong đó quy định rõ về miễn, giảm học phí đối với các bậc học; đối với bậc học mầm non, quy định như sau: Về miễn học phí được quy định tại khoản 5, Điều 15: “*Trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền*”. Về giảm học phí được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 16: “*Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền*”.

Vì vậy, miễn, giảm học phí cho bậc học mầm non ở vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn được thực hiện theo Nghị định trên.

4.4. Việc thực hiện các chế độ chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 và Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018; Nghị quyết số 91/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cho giáo viên và học sinh. Đề nghị Sở Tài chính rà soát nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách không còn phù hợp cần phải sửa đổi?

**Trả lời:**

- Đối với Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016: Thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 91/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về việc quy định khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Hiện nay, chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP vẫn đang thực hiện và Sở Tài chính không nhận được phản ánh về khó khăn vướng mắc. Trường hợp có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền thống nhất thực hiện.

- Đối với Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018: Nghị định đã hết hiệu lực. Hiện nay, chính sách phát triển giáo dục mầm non được thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Hằng năm, trên cơ sở nhu cầu kinh phí

thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của UBND các huyện, thành phố, UBND tỉnh đã báo cáo trình Bộ Tài chính bổ sung kinh phí để thực hiện chính sách theo quy định.

4.5. Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Chính phủ tăng tiền hỗ trợ ăn trưa cho trẻ Mầm non theo Nghị định 105/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non để nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ.

**Trả lời:**

Hiện nay, chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ Mầm non đang thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Trong đó, quy định trẻ em thuộc đối tượng quy định tại Nghị định sẽ được hỗ trợ tiền ăn trưa là 160.000 đồng/trẻ/tháng.

Đối với việc tăng mức hỗ trợ ăn trưa cho trẻ Mầm non, UBND tỉnh sẽ có ý kiến trong nội dung rà soát thực hiện chế độ chính sách của Trung ương.

4.6. Để giảm tải gánh nặng cho ngân sách, áp lực biên chế nhà nước nhất là đối với bậc học mầm non. Thành phố Cao Bằng ban hành Đề án xã hội hóa giáo dục mầm non ngoài công lập, mục tiêu xây dựng được ít nhất 04 trường trong giai đoạn 2021 - 2030 tại các vị trí đã được quy hoạch, Thành phố sẽ triển khai mời gọi các nhà đầu tư có đủ năng lực, tâm huyết với giáo dục. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm giúp đỡ về cơ chế cho miễn thuê đất trong thời gian nhất định, và có các hỗ trợ cần thiết khác để thu hút các nhà đầu tư tham gia.

**Trả lời:**

Tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, có quy định việc miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh (xã hội hóa) thuộc lĩnh vực giáo dục.

Như vậy, việc miễn tiền thuê đất theo kiến nghị của cử tri sẽ được cơ quan có thẩm quyền xem xét theo đúng quy định pháp luật.

4.7. Đề nghị UBND tỉnh rà soát các chế độ đối với các cháu học sinh ở các đơn vị sáp nhập; xây dựng nông thôn mới có đề xuất với HĐND tỉnh để có sự điều chỉnh cho phù hợp.

**Trả lời:**

Chế độ, chính sách cho học sinh bao gồm: Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ; chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP. Các chế độ, chính sách học sinh được hưởng cơ bản thuộc đối tượng ở tại các thôn/bản đặc biệt khó

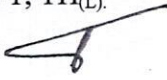
khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi được Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí.

Ngày 04/6/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định này thay thế các Quyết định: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017, Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 16/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc các xã thôn trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp tục thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội đã ban hành). Ngày 16/9/2021, Ủy Ban Dân tộc ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định này thay thế Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025). Hiện nay, Cao Bằng đang là tỉnh khó khăn, có nguồn thu thấp, các chế độ, chính sách cho học sinh được thực hiện theo đúng các văn bản quy định hiện hành, UBND tỉnh đã có kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương về những bất cập khi thực hiện các chính sách nêu ở trên.

Trên đây là Báo cáo trả lời kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh báo cáo đến HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP: LĐVP, các CV, TT. Thông tin;
- Lưu: VT, TH<sub>(L)</sub>.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Thảo**